

Yên Thành, ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Số: 200/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2017/TLST/HNGĐ, Ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị H - sinh ngày 18 tháng 6 năm 1995.

Địa chỉ: xóm M, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: xóm M, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Đình D - Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990.

Địa chỉ: xóm MH, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: xóm MH, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; Điều 55; khoản 1 Điều 59; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật Hôn nhân & Gia đình .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vương Thị H và anh Trần Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vương Thị H và anh Trần Đình D thỏa thuận giao con chung cháu Trần Vương Bảo N (giới tính nữ) - sinh ngày 13/11/2015, cho chị Vương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Đình D có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng với chị H là: 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng /tháng, kể từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi con chung thành niên.

Anh Trần Đình D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Vương Thị H và anh Trần Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị H và anh Trần Đình D thỏa thuận chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (biên lai thu tiền số: 0006627, ngày 19/10/2017), còn lại trả cho chị Vương Thị H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền 700.000đồng/tháng, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi xuất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã L (nơi ĐKKH) ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến